TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ ĐỨC - TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 05-5-2023
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Bùi Đức Hiệp.
Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Tiến Bộ.
ông Nguyễn Đại Đồng.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Hữu Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Trang – Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 20/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2023 về: tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị **Trần Thị Hồng L**, sinh năm 1991.
Nơi cư trú: xóm 09, thôn M, xã Đ, huyện M, thành phố Hà Nội.
- *Bị đơn:* anh **Trần Văn T**, sinh năm 1987.
Nơi cư trú: xóm 09, thôn M, xã Đ, huyện M, thành phố Hà Nội.
(Nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết, nguyên đơn là chị Trần Thị Hồng L trình bày:

- *Về hôn nhân:* chị và anh Trần Văn T kết hôn tự nguyện, đăng ký ngày 22/12/2009 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện M, thành phố Hà Nội. Vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì thường xuyên xảy ra rất nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm, lối sống, thường xuyên lục đục, cãi nhau, anh T ham chơi cờ bạc,

lúc say rượu còn chửi mắng, đánh đập chị. Dù chị đã tìm mọi biện pháp để hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Chị đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng đã ly thân, không ai còn quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin ly hôn anh Trần Văn T để ổn định cuộc sống.

- *Về con chung:* chị và anh Trần Văn T có 02 con chung là cháu Trần Minh Đ, sinh ngày 04/8/2010 và cháu Trần Khánh H, sinh ngày 04/8/2016. Hiện nay cháu Đ và cháu Huyền đều ở với chị. Nay ly hôn chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Huyền và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Chị đồng ý giao cháu Đ cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

- *Về tài sản chung, công sức và nợ chung:* chị xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, bị đơn là anh Trần Văn T trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* anh xác nhận thời điểm, nơi đăng ký kết hôn, thời điểm vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn và thời điểm vợ chồng sống ly thân như chị Trần Thị Hồng L trình bày là đúng sự thật. Bản thân anh có ham chơi nhưng đã thay đổi, có vài lần uống rượu say về anh chửi và có đánh chị L nhưng anh đã nhận ra sai trái của bản thân và đã xin lỗi chị L. Anh đã nhiều lần tìm cách để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Anh và chị L đã ly thân, mỗi người một cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai. Nay chị L xin ly hôn, anh có nguyện vọng xin đoàn tụ để vợ chồng về chăm sóc con chung.

- *Về con chung:* anh và chị Trần Thị Hồng L có 02 con chung là cháu Trần Minh Đ, sinh ngày 04/8/2010 và cháu Trần Khánh H, sinh ngày 04/8/2016. Hiện nay cháu Đ và cháu H ở với chị L. Trường hợp phải ly hôn, anh có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đ, anh không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Anh đồng ý giao cháu Huyền cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* anh xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội về việc giải quyết vụ án:

Quá trình tiến hành tố tụng, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục pháp luật tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật có liên quan trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt và đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên đề nghị Tòa án tiến hành giải quyết vắng

mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, xử:

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Hồng L đối với anh Trần Văn T.

- Giao con chung Trần Minh Đ, sinh ngày 04/8/2010 cho anh Trần Văn T; giao con chung Trần Khánh H, sinh ngày 04/8/2016 cho chị Trần Thị Hồng L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trần Thị Hồng L và anh Trần Văn T đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Tài sản chung và nợ chung: do đương sự xác nhận không có, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: chị Trần Thị Hồng L phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

Chị Trần Thị Hồng L khởi kiện xin ly hôn bị đơn là anh Trần Văn T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại: xóm 09, thôn M, xã Đ, huyện M, thành phố Hà Nội và nộp tạm ứng án phí đầy đủ. Nên Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo thủ tục chung.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Trần Thị Hồng L và anh Trần Văn T kết hôn tự nguyện, có đăng ký, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, không có hạnh phúc và đã sống ly thân, mỗi người một cuộc sống riêng, không ai quan tâm tới ai.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Trần Văn T xin đoàn tụ. Tuy nhiên, anh T không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng, chị Trần Thị Hồng L vẫn cương quyết xin ly hôn.

Xét thấy các quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng trong quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị Hồng L và anh Trần Văn T đã bị vi phạm nghiêm trọng, mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị L và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về con chung:

Xét yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Trần Khánh H, sinh ngày 04/8/2016 của chị Trần Thị Hồng L, yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Trần Minh Đ, sinh ngày 04/8/2010 của anh Trần Văn T, Hội đồng xét xử nhận thấy: việc anh chị thỏa thuận về việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung sau ly hôn là tự nguyện, cháu Đ có quan điểm xin được ở với anh T. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi, tạo điều kiện tốt nhất cho sự phát triển toàn diện của con chung, phù hợp với sự tự nguyện của các đương sự nên ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, theo đó giao cháu Trần Khánh H cho chị Trần Thị Hồng L và giao cháu Trần Minh Đ cho anh Trần Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình, đồng thời ghi nhận sự tự nguyện của các bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi có sự thay đổi khác.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: các đương sự đều xác nhận không có và không đề nghị giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: nguyên đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Hồng L, cụ thể:

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Trần Thị Hồng L được ly hôn anh Trần Văn T.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc giao con chung Trần Minh Đ, sinh ngày 04/8/2010 cho anh Trần Văn T; giao con chung Trần Khánh H, sinh ngày 04/8/2016 cho chị Trần Thị Hồng L được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cho đến khi trưởng thành hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trần Thị Hồng L và anh Trần Văn T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi có sự thay đổi khác.

Chị Trần Thị Hồng L và anh Trần Văn T có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: chị Trần Thị Hồng L phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 39214 ngày 16/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

4. Về quyền kháng cáo: nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã Đ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Đức Hiệp